

Số: 11/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 357; Điều 385, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 7 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2023/TLST-DS về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (ACB)

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Từ Tiến Phát – Chức vụ: Tổng Giám đốc

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Phạm Thị Thảo – Chức vụ: Giám đốc
Xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022).*

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại: Bà Ma Thị Ngọc Mai– Chức vụ:
Nhân viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 878/UQ-CNTL.24 ngày 19/3/2024).*

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Phạm Văn H cùng thống nhất xác định: Tính đến ngày 13/05/2024 bị đơn ông Phạm Văn H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 39.948.823 đồng (Ba mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó: vốn gốc 0 đồng, lãi quá hạn 39.948.823 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Phạm Văn H ký ngày 10/8/2018.

Xác định tính đến ngày 13/05/2024 bị đơn ông Phạm Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 39.948.823 đồng (Ba mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Số tiền gốc là 0 đồng và lãi quá hạn 39.948.823 đồng (Ba mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng).

2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Phạm Văn H cùng thống nhất xác định ông Phạm Văn H sẽ phân kỳ trả khoản tiền trên như sau:

- Ngày 15/6/2024, ông H có nghĩa vụ thanh toán 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP A.

- Ngày 15/7/2024, ông H có nghĩa vụ thanh toán 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiếp theo cho Ngân hàng TMCP A.

- Ngày 15/8/2024, ông H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP A.

3. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Phạm Văn H cùng thống nhất kể từ ngày 14/5/2024 cho đến khi thi hành án xong bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

4. Về án phí DSST: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn ông Phạm Văn H cùng thống nhất bị đơn ông Phạm Văn H sẽ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 998.721 đồng (Chín trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi một đồng).

Hoàn trả lại nguyên đơn Ngân hàng TMCP A số tiền 1.901.848 đồng (Một triệu chín trăm linh một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng) nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000168 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy,
TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng